



CÔNG TY TNHH TM TÂN NHẤT HƯƠNG

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi : Quý khách hàng,

Nhất Hương Group tự hào là nhà sản xuất kem sữa tươi đầu tiên tại Việt Nam do người Việt Nam làm chủ đầu tư. Được sự chuyển giao công nghệ và giám sát từ công ty F.B.Ice Hà Lan, tuân thủ quy định quản lý và sản xuất theo quy trình HACCP/ISO 22000:2005, và được cấp chứng nhận Halal, chứng nhận an toàn thực phẩm... Nhất Hương Group đã được thị trường tin tưởng đón nhận, có được thành công đáng kể và luôn nỗ lực mang lại nhiều lợi thế cạnh tranh, phong phú lựa chọn và giải pháp công nghệ cho ngành bakery Việt Nam. Chúng tôi xin kính gửi tới quý Khách hàng bảng giá các sản phẩm của Nhất Hương như sau:

A. CÁC DÒNG KEM SỮA TƯƠI NHẤT HƯƠNG:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên sản phẩm	Quy cách	Giá mới (Mua lẻ dưới 01 thùng)	Giá sỉ (Mua tối thiểu 1 thùng)	
				Theo hộp	Theo thùng
1	KEM BÉO THỰC VẬT (1kg)	1KG x 12	47,000	46,000	552,000
2	KEM BÉO THỰC VẬT NEW (1kg)	1KG x 12	54,000	53,000	636,000
3	KEM WHIPPING BASE	907G x 12	73,500	72,500	870,000
4	KEM TULIP	1KG x 12	48,500	47,500	570,000
5	KEM SILVER WHIP (1kg)	1KG x 12	55,500	54,500	654,000
6	KEM SILVER WHIP GIÀM NGỌT	1KGx12	57,500	56,500	678,000
7	KEM GOLDEN PEAK	1KG x 12	61,000	60,000	720,000
8	KEM SNOWHIP	1KG x 12	66,000	65,000	780,000
9	KEM CLASSY	907G x 12	67,500	66,500	798,000
10	KEM CREAMYWHIP	1KG x 12	69,500	68,500	822,000
11	KEM MYCREAM	1KG x 12	72,000	71,000	852,000
12	KEM DELI CHOY'S	1KGx12	83,000	82,000	984,000
13	KEM CHOCOLATE	1KG x 12	71,000	70,000	840,000
14	KEM SỮA TRÀ XANH	1KG x 12	73,000	72,000	864,000
15	KEM SỮA VỊ CHUỐI	1KG x 12	73,000	72,000	864,000
16	KEM CAPPUCCINO	1KG x 12	73,000	72,000	864,000
17	KEM TRỨNG (EGG CREAM)	1KG x 12	71,000	70,000	840,000
18	KEM CHEESE EGG CREAM (KEM TRỨNG PHÔ MAI)	1KG x 12	84,000	83,000	996,000
19	KEM TRỨNG FLAN SỮA DỪA LÁ DỨA	1KG x 12	75,000	74,000	888,000
20	KEM SILVER WHIP (500g)	500G x 24	36,000	35,000	840,000
21	KEM BÉO THỰC VẬT	500G x 24	29,000	28,000	672,000
22	KEM PHÔ MAI LÁ DỨA	500G x 24	48,000	47,000	1,128,000
23	KEM SỮA DỪA PHÔ MAI	500G x 24	41,000	40,000	960,000
24	KEM PHÔ MAI SỮA CHUA	500G x 24	49,000	48,000	1,152,000
25	KEM TRỨNG (EGG CREAM)	500G x 24	40,000	39,000	936,000
26	KEM CHEESE EGG CREAM (KEM TRỨNG PHÔ MAI)	500G x 24	47,000	46,000	1,104,000
27	KEM TRỨNG FLAN SỮA DỪA LÁ DỨA	500G x 24	43,000	42,000	1,008,000
28	KEM DELI CHOY'S	500Gx24	43,000	42,000	1,008,000
29	KEM BÉO PHA CHẾ	500Gx24	29,000	28,000	672,000

Ghi chú:

- + Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
- + Báo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế

TP HCM, ngày 23 tháng 08 năm 2023

Giám đốc kinh doanh

CHU HỘI

**B. DÔNG BỘT TRỘN SẴN****ĐVT: VNĐ**

STT	Tên sản phẩm	Quy cách	Giá bán lẻ theo gói	Giá bán theo thùng	Ghi chú
1	Bột bông lan ỏ Fancy 001	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	71,000	70,000	
2	Bột bánh bông lan ỏ Super - Bung	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	80,000	79,000	
3	Bột bông lan cuốn Superzai	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	88,000	87,000	
4	Bột bông lan cuốn Fancy 002	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	75,000	74,000	
5	Bột vỏ bánh Taiyaki Nhật Bản	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	74,000	73,000	
6	Bột bánh bông lan Chiffon	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	99,000	98,000	
7	Bột bánh Cupcake Vanilla	1.5kg/bịch 10 bịch/ thùng	81,000	80,000	
8	Bột bông lan cuốn Sô cô la	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	62,000	61,000	
9	Bột bông lan ỏ Sô cô la	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	58,000	57,000	
10	Bột bánh bông lan phômai	1kg/bịch 12 bịch/ thùng	58,000	57,000	
11	Bông lan chay	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	125,000	124,000	
12	Bột bánh PanCake Hoa Kỳ	1kg/bịch 14 bịch/ thùng	48,000	47,000	
13	Bột vỏ bánh su kem Choux	1kg/bịch 12 bịch/ thùng	43,000	42,000	
14	Bột bánh Cupcake Sô cô la	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	56,000	55,000	
15	Bột bánh Muffin (cup cake)	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	43,000	42,000	
16	Bột bánh Muffin (socola)	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	54,000	53,000	
17	Bột bánh Cake Bơ	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	48,000	47,000	
18	Bột bánh Brussel Waffle	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	49,000	48,000	
19	Bột bánh Red Velvet	1kg/bịch 15 bịch/ thùng	59,000	58,000	
20	Bột vỏ bánh Trung Thu nướng	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	32,000	31,000	
21	Bột kem Tiramisu	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	241,000	240,000	
22	Bột bánh su mềm Nhật Bản	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	80,000	79,000	
23	Bột bánh mì mè đen Hàn Quốc	500g/bịch 26 bịch/ thùng	47,000	46,000	
24	Bột Custard nguyên chất	500g/bịch 20 bịch/ thùng	51,000	50,000	
25	Bột Custard trộn sẵn	500g/bịch 28 bịch/ thùng	55,000	54,000	
26	Bột bánh Cookies hạnh nhân lát	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	165,000	164,000	
27	Bột bánh Cookies hạnh nhân bột	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	69,000	68,000	
28	Bột bánh Cookies mè đen	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	56,000	55,000	
29	Bột bánh Cookies yến mạch	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	56,000	55,000	
30	Bột bánh Cookies chocolate	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	56,000	55,000	
31	Bột bánh Cookies phô mai	1kg/bịch 13 bịch/ thùng	86,000	85,000	
32	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Phô Mai Sữa Chua	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	246,000	245,000	
33	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Sô cô la	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	121,000	120,000	
34	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Xoài	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	111,000	110,000	
35	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Trà Xanh	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	156,000	155,000	

STT	Tên sản phẩm	Quy cách	Giá bán lẻ theo gói	Giá bán theo thùng	Ghi chú
36	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Phô Mai Dừa	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	206,000	205,000	
37	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Sữa	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	111,000	110,000	
38	Bột bánh Panna cotta/ Mousse Cafe	1kg/bịch 10 bịch/ thùng	121,000	120,000	

Ghi chú:

- + Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
- + Báo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế
- + Rất mong được sự ủng hộ của Quý khách. Xin trân trọng kính chào.

TP HCM, ngày 23 tháng 08 năm 2023

Giám đốc kinh doanh

CHU HỘI



CÔNG TY TNHH TM TÂN NHẤT HƯƠNG

C.DÒNG SẢN PHẨM ĐÔNG LẠNH

STT	Tên sản phẩm	Quy cách	Giá mới (Mua lẻ dưới 01 thùng)	Giá sỉ (Mua tối thiểu 1 thùng)	
				Theo hộp	Theo thùng
1	Tart trứng cán lớp	30 cái/bịch x24	74,000	73,000	1,752,000
2	Tart trứng kute	60 cái/bịch x10	110,000	109,000	1,090,000
3	Tart trứng cookies	30 cái/bịch x24	64,000	63,000	1,512,000
4	Pate Chauds	40 cái/bịch x24	84,000	83,000	1,992,000
5	Tấm cán	5 tấm/bịch x 7	131,000	130,000	910,000
6	Tấm cán mini	40 cái/ bịch x24	83.000	82.000	1.968.000

STT	Tên sản phẩm	Đóng gói	GIÁ BÁN VNĐ/BỊCH	Ghi chú
6	Đế bánh Pizza đông lạnh	1 cái/bịch	15.000	(Size 18cm, 120gr)
7	Đế bánh Pizza đông lạnh	1 cái/bịch	23.000	(Size 24cm, 190gr)
8	Combo 2 Đế Bánh Pizza Đông Lạnh size 18cm Nhất Hương	2 cái/bịch	25.000	250 g (2 cái /bịch) - 18 cm
9	Combo 2 Đế Bánh Pizza Đông Lạnh size 24cm Nhất Hương	2 cái/bịch	30.000	400 g (2 cái /bịch) - 24 cm
10	Bánh Cheese Tart Hokkaido	24 cái/ bịch	204.000	10 bịch/thùng
11	Dough Bột bánh Đông lạnh - Cookie Hạnh Nhân	1kg/bịch	110.000	15 bịch/thùng
12	Dough Bột bánh Đông lạnh - Cookie Mè Đen	1kg/bịch	115.000	15 bịch/thùng
13	Dough Bột bánh Đông lạnh - Cookie Sô Cô La	1kg/bịch	120.000	15 bịch/thùng

TP HCM, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Giám đốc kinh doanh

CHU HỘI



D: Đế Bánh Tart/ Baked Tart Shell

STT	Mã Sản Phẩm	GIÁ BÁN (VNĐ)			
		Số Cái/Khay	Số Khay/Thùng	Giá bán/khay	Giá bán/ thùng
Loại 50% bơ + 50% magarine					
1	Đế Bánh Tart YA01	36 cái	10 khay	115.000	1.150.000
2	Đế Bánh Tart YA02	24 cái	10 khay	85.000	850.000
3	Đế Bánh Tart YA03	36 cái	10 khay	95.000	950.000
4	Đế Bánh Tart YA04	60 cái	10 khay	135.000	1.350.000
5	Đế Bánh Tart YA05	66 cái	10 khay	120.000	1.200.000
6	Đế Bánh Tart YA01-PA	36 cái	10 khay	140.000	1.400.000
Loại 100% bơ					
1	Đế Bánh Tart YA01 ++	36 cái	10 khay	145.000	1.450.000
2	Đế Bánh Tart YA02 ++	24 cái	10 khay	105.000	1.050.000
3	Đế Bánh Tart YA03 ++	36 cái	10 khay	120.000	1.200.000
4	Đế Bánh Tart YA04 ++	60 cái	10 khay	165.000	1.650.000
5	Đế Bánh Tart YA05 ++	66 cái	10 khay	150.000	1.500.000

D2: Bánh Macaron/Macarone Cake

S T T	Mã Sản Phẩm	Số Cái/ Khay	Giá bán lẻ/ khay	NỘI THANH		CAC TỈNH	
				HCM, HN			
				Số khay/thùng (Thùng carton)	Giá bán/thùng carton HCM/HN (Giảm 5%)	Số khay/thùng (Thùng xốp giao tỉnh)	Giá bán/ thùng xốp giao tỉnh (Giảm 5%)
	LOẠI MAC THƯỜNG						
1	MAC-4A (MAC 4cm thường) – Trữ đông	60	130.000	10	1.235.000	14	1.729.000
2	MAC-5A (MAC 5cm thường) – Trữ đông	60	140.000	10	1.330.000	9	1.197.000
3	MAC-4A (MAC 4cm thường – in hình) – Trữ đông	60	165.000	10	1.567.500	14	2.194.500
	LOẠI MAC ++ (CAO CẤP)						
1	MAC-4A++ (MAC 4cm cao cấp) – Trữ đông	72	215.000	10	2.042.500	14	2.859.500
2	MAC-4A++ (MAC 4cm cao cấp –in hình) – Trữ đông	72	285.000	10	2.707.500	14	3.790.500
3	MAC-5A++ (MAC 5cm cao cấp) – Trữ đông	60	200.000	10	1.900.000	9	1.710.000
4	MAC-5A++ (MAC 5cm cao cấp –in hình) – Trữ đông	60	260.000	10	2.470.000	9	2.223.000
5	Mix (MAC 4A++ và MAC 5A++) cao cấp– Trữ đông	72	300.000	10	2.850.000	9	2.565.000

Ghi chú: Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
 Báo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế
 Rất mong được sự ủng hộ của Quý khách. Xin trân trọng kính chào

TP HCM, Ngày 18 tháng 03 năm 2024

Giám đốc kinh doanh,

CHU HỘI

E.CÁC DÒNG SẢN PHẨM MỚI 2024

STT	Tên sản phẩm	Đóng gói	Giá bán VNĐ/ hộp/khay/chai	Ghi chú
1	Cốt bánh bông lan phô mai (chưa nướng)	1kg/hộp 12 hộp/ thùng	125.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
2	Cốt bánh bông lan phô mai vị chanh (chưa nướng)	1kg/hộp 12 hộp/ thùng	135.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
3	Cốt bánh phô mai Basque (chưa nướng)	1kg/hộp 12 hộp/ thùng	175.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
4	Cốt bánh phô mai Basque vị chanh (chưa nướng)	1kg/hộp 12 hộp/ thùng	195.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
5	Phô mai kem thay thế Cheezi - Cheezi analog cream cheese	1kg/hộp 12 hộp/ thùng	98.000	2 đến 8°C HSD: 9 tháng
6	Phô mai kem hỗn hợp Cheezi - Cheezi blended cream cheese	1kg/hộp 12 hộp/thùng	135.000	2 đến 8°C HSD: 9 tháng
7	Nhân Toffee Caramen	1kg/hộp 12 hộp/thùng	105.000	Nhiệt độ phòng: dưới 28 °C HSD: 12 tháng
8	Kem Toffee Caramen	500g/hộp 24 hộp/thùng	40.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
9	Kem đặc Toffee Caramen	500g/hộp 24 hộp/thùng	40.000	-18 đến -10 °C HSD: 18 tháng
10	Sốt caramen – 1.25Kg	1.25kg/chai 12chai/thùng	120.000	Nhiệt độ phòng: dưới 28 °C HSD: 12 tháng
11	Sốt caramen – 630g	630g/chai 24chai/thùng	65.000	Nhiệt độ phòng: dưới 28 °C HSD: 12 tháng
12	Kem Phô Mai Chedda	500g/ hộp 24 hộp/ thùng	48.000	
13	Bánh Mochi Phô Mai	24 cái/khay	132.000	
14	Bánh Mochi Sầu Riêng	24 cái/khay	132.000	
15	Bánh Mochi Đậu Đỏ	24 cái/khay	125.000	

Ghi chú: Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
 Báo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế
 Rất mong được sự ủng hộ của Quý khách. Xin trân trọng kính chào

TP HCM, Ngày 15 tháng 07 năm 2025

Giám đốc kinh doanh,

CHU HỘI

E.CÁC DÒNG SẢN PHẨM MỚI 08.2025

STT	Tên sản phẩm	Đóng gói	Giá bán VNĐ/ khay	Ghi chú
1	Đế Tart Trứng Macau	25g/cái 30 cái/ gói	76.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
2	Đế Tart Trứng Hình Hoa	30g/ cái 22 cái/ gói	70.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
3	Đế Tart Trứng Hình Sao	25g/ cái 30 cái/ gói	76.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
4	Đế Tart Cookies Hình Oval	16g/ cái 40 cái/ gói	74.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
5	Đế Tart Cookies Hình Ly	50g/ cái 12 cái/gói	60.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
6	Đế Bánh Tart Noba 18V	280g/cái 01 cái/ gói	26.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
7	Đế Bánh Tart Noba 17T	190g/ cái 01 cái/ gói	18.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
8	Đế Bánh Tart Noba 19T	220g/ cái 01 cái/ gói	21.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
9	Đế Bánh Tart Noba 21T	240g/ cái 01 cái/ gói	23.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C
10	Đế Bánh Tart Noba 24T	350g/ cái 01 cái/ gói	30.000	Bảo quản đông lạnh -18 đến -10 °C

Ghi chú: Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
Bảo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế
Rất mong được sự ủng hộ của Quý khách. Xin trân trọng kính chào

TP HCM, Ngày 04 tháng 08 năm 2025
Giám đốc kinh doanh,
CHU HỘI

**FANCY FOODS****CÔNG TY TNHH TM TÂN NHẤT HƯƠNG****D3: CÁC SẢN PHẨM SÔ CÔ LA - CACAO TALK****ĐVT: VNĐ**

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN/ (KG/HŨ/GÓI/ XÔ/BỊCH/CHAI)	QUY CÁCH THÙNG	GHI CHÚ
1	B61-111	Sô cô la compound đen	KG	103,000	1KGx10	Dạng khối
2	B63-111	Sô cô la compound trắng	KG	102,000	1KGx10	Dạng khối
3	B61-116	Sô cô la compound đen- CHOCOSHAVING	KG	90,000	1KGX10	Dạng khối
4	B63-116	Sô cô la compound trắng- CHOCOSHAVING	KG	88,000	1KGX10	Dạng khối
5	B61-116	Sô cô la compound đen- CHOCOSHAVING – 5kg	KG	444,000	5KGX2	Dạng khối
6	B63-116	Sô cô la compound trắng- CHOCOSHAVING – 5kg	KG	434,000	5KGX2	Dạng khối
7	B61-119	Sô cô la compound đen Thượng Hạng	KG	115,000	1KGx10	Dạng khối
8	B62-115	Sô cô la compound sữa Thượng Hạng	KG	114,000	1KGx10	Dạng khối
9	B63-120	Sô cô la compound trắng Thượng Hạng	KG	113,000	1KGx10	Dạng khối
10	T65-117	Sô cô la compound thượng hạng hương dâu	KG	125,000	1KGx10	Dạng nút
11	T65-117-250	Sô cô la compound thượng hạng hương dâu	HŨ	46,000	250g x 24	Dạng nút
12	T65-118	Sô cô la compound thượng hạng hương chuối	KG	125,000	1KGx10	Dạng nút
13	T65-118-250	Sô cô la compound thượng hạng hương chuối	HŨ	46,000	250g x 24	Dạng nút
14	T65-119	Sô cô la compound thượng hạng hương matcha	KG	125,000	1KGx10	Dạng nút
15	T65-119-250	Sô cô la compound thượng hạng hương matcha	HŨ	46,000	250g x 24	Dạng nút
16	T65-120	Sô cô la compound thượng hạng hương việt quất	KG	125,000	1KGx10	Dạng nút
17	T65-120-250	Sô cô la compound thượng hạng hương việt quất	HŨ	46,000	250g x 24	Dạng nút
18	T65-121	Sô cô la compound thượng hạng hương hoa hồng	KG	125,000	1KGx10	Dạng nút
19	T65-121-250	Sô cô la compound thượng hạng hương hoa hồng	HŨ	46,000	250g x 24	Dạng nút
20	T61-112	Sô cô la compound đen (dạng nút áo)	KG	113,000	1KGx10	Dạng nút
21	T62-112	Sô cô la compound sữa (dạng nút áo)	KG	112,000	1KGx10	Dạng nút
22	T63-112	Sô cô la compound trắng (dạng nút áo)	KG	111,000	1KGx10	Dạng nút
23	T61-112-03	Sô cô la compound đen (dạng nút áo)	HŨ	42,000	250gx24	Dạng nút
24	T63-112-03	Sô cô la compound trắng (dạng nút áo)	HŨ	41,000	250gx24	Dạng nút
25	T83-212	Sô cô la trắng nguyên chất 40%	Gói	165,000	500gx20	Dạng nút
26	T82-212	Sô cô la sữa nguyên chất 38%	Gói	157,000	500gx20	Dạng nút
27	T81-211	Sô cô la đen nguyên chất 58%	Gói	158,000	500gx20	Dạng nút
28	T81-214	Sô cô la đen nguyên chất 65%	Gói	162,000	500gx20	Dạng nút
29	T81-216	Sô cô la đen nguyên chất 75%	Gói	174,000	500gx20	Dạng nút
30	P61-114	Sô cô la sệt đen	KG	115,000	1KGx12	Dạng sệt
31	P62-114	Sô cô la sệt sữa	KG	114,000	1KGx12	Dạng sệt
32	P63-114	Sô cô la sệt trắng	KG	113,000	1KGx12	Dạng sệt
33	P61-114-05	Sô cô la sệt đen	HŨ	71,000	500gx24	Dạng sệt

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN/ (KG/HŨ/GÓI/ XÔ/BỊCH/CHAI)	QUY CÁCH THÙNG	GHI CHÚ
34	P62-114-05	Sô cô la sệt sữa	HŨ	70,000	500gx24	Dạng sệt
35	P63-114-05	Sô cô la sệt trắng	HŨ	69,000	500gx24	Dạng sệt
36	P61-114-40	Sô cô la sệt đen – 4kg/ xô	Xô	446,000	4kgx2	Dạng sệt
37	P62-114-40	Sô cô la sệt sữa - 4kg/ xô	Xô	442,000	4kgx2	Dạng sệt
38	P63-114-40	Sô cô la sệt trắng - 4kg/ xô	Xô	438,000	4kgx2	Dạng sệt
39	P72-312	Nhân Sô cô la giòn	KG	135,000	1KGx12	Dạng sệt
40	R71-313	Sô cô la đen lỏng	KG	132,000	1KGx12	Dạng sệt
41	H61-113-07	Sô cô la chip đen	HŨ	95,000	700gx12	Dạng chip
42	H62-113-07	Sô cô la chip 2 màu	HŨ	100,000	700gx12	Dạng chip
43	H63-113-07	Sô cô la chip trắng	HŨ	97,000	700gx12	Dạng chip
44	H65-111-07	Sô cô la chip dâu	HŨ	102,000	700gx12	Dạng chip
45	H65-112-07	Sô cô la chip bạc hà	HŨ	102,000	700gx12	Dạng chip
46	H61-113-03	Sô cô la chip đen	HŨ	54,000	300gx24	Dạng chip
47	H62-113-03	Sô cô la chip 2 màu	HŨ	56,000	300gx24	Dạng chip
48	H63-113-03	Sô cô la chip trắng	HŨ	53,000	300gx24	Dạng chip
49	H65-111-03	Sô cô la chip dâu	HŨ	57,000	300gx24	Dạng chip
50	H65-112-03	Sô cô la chip bạc hà	HŨ	57,000	300gx24	Dạng chip
51	H61-113-01	Sô cô la chip đen	Bịch	30,000	100gx40	Dạng chip
52	H62-113-01	Sô cô la chip 2 màu	Bịch	30,000	100gx40	Dạng chip
53	H63-113-01	Sô cô la chip trắng	Bịch	29,000	100gx40	Dạng chip
54	H65-111-01	Sô cô la chip dâu	Bịch	31,000	100gx40	Dạng chip
55	H65-112-01	Sô cô la chip bạc hà	Bịch	31,000	100gx40	Dạng chip
56	H61-113-05	Sô cô la chip đen -5kg	Bịch	605,000	5kgx2	Dạng chip
57	H62-113-05	Sô cô la chip 2 màu -5kg	Bịch	610,000	5kgx2	Dạng chip
58	H63-113-05	Sô cô la chip trắng -5kg	Bịch	599,000	5kgx2	Dạng chip
59	H65-111-05	Sô cô la chip dâu -5kg	Bịch	622,000	5kgx2	Dạng chip
60	H65-112-05	Sô cô la chip bạc hà -5kg	Bịch	622,000	5kgx2	Dạng chip
61	F93-511	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu trắng- Hương vani
62	F93-512	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu hồng- Hương dâu
63	F93-513	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu xanh- Hương trà xanh
64	F93-514	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu tím- Hương Blueberry
65	F93-515	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu Toffee- Hương Caramel
66	F93-516	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu vàng- Hương Chuối
67	F93-517	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu Đồng
68	F93-518	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Màu Bạc
69	F93-519	Sô cô la viên Ngọc Trai	HŨ	72,000	400gx12	Dark Chocolate
70		Sốt sô cô la Cacao Talk	Chai	125,000	1.25kgx12	

STT	MÃ SẢN PHẨM	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN/ (KG/HŨ/GÓI/ XÔ/BỊCH/CHAI)	QUY CÁCH THÙNG	GHI CHÚ
71	B83-215	Sô cô la sữa chua	Kg	350,000	1kgx10	Dạng khối
72	B82-214	Sô cô la Hazelnut	Kg	328,000	1kgx10	Dạng khối
73	T83-216	Sô cô la sữa chua	Bịch	182,000	500gx20	Dạng nút áo
74	T82-215	Sô cô la Hazelnut	Bịch	175,000	500gx20	Dạng nút áo
75		Bột ca cao nguyên chất	Hũ	142,000	500gx12	
76		Chip đen 5mm	Bịch	620,000	5KGX2	
77		Chip đen 5mm	Hũ	97,000	700gx12	
78		Chip đen 5mm	Bịch	56,000	300gx24	

Ghi chú:

- + Chưa bao gồm chi phí vận chuyển về các tỉnh ngoại thành
- + Báo giá được áp dụng cho đến khi có báo giá mới thay thế
- + Rất mong được sự ủng hộ của Quý khách. Xin trân trọng kính chào.

TP HCM, Ngày 15 tháng 05 năm 2025
 Giám đốc kinh doanh,
CHU HỘI